TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ VĨNH CHÂU** **TỈNH SÓC TRĂNG** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 67/2023/DS-ST
Ngày: 13 – 7 – 2023
"V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Triệu Láth.

2. Bà Nguyễn Huỳnh Hoa.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Đình Hưng, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu.

Trong ngày 13 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 205/2022/TLST-DS ngày 17 tháng 11 năm 2022 về *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2023/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 59/2023/QĐST-DS ngày 23 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần K .

Địa chỉ: Số 40-42-44 đường Ph , phường V , thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Trương Thị Mỹ Nh , sinh năm 1994; chức vụ: Nhân viên xử lý nợ - Phòng xử lý nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần K .

Địa chỉ: Số nhà 45D đường Ng , Phường A, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

* *Bị đơn*: Ông Hà Văn Kh , sinh năm 1981.

Địa chỉ: Số 701 khóm C , Phường B, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 13/10/2022 của nguyên đơn và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền bà Trương Thị Mỹ Nh trình bày:

Ngày 15/5/2017, Ngân hàng Thương mại Cổ phần K – Phòng giao dịch thị xã Vĩnh Châu (gọi tắt là Ngân hàng) có cho ông Hà Văn Kh vay vốn theo Giấy đăng ký phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank số 20017158000390 với nội dung như sau:

- Hạn mức thẻ Visa 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

- Loại thẻ: Visa Classic.

- Lãi suất 22%/năm.

- Phương thức trả nợ theo quy định của Ngân hàng về sản phẩm thẻ tín dụng quốc tế.

- Điều kiện áp dụng theo quy định của Ngân hàng về sản phẩm thẻ tín dụng quốc tế.

Trong quá trình sử dụng thẻ ông Kh đã vi phạm hợp đồng, Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng ông Kh vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Tính đến ngày 13/7/2023, ông Kh còn nợ Ngân hàng số tiền vốn gốc là 29.728.921đ (hai mươi chín triệu bảy trăm hai mươi tám nghìn chín trăm hai mươi mốt đồng), tiền lãi là 23.374.564đ (hai mươi ba triệu ba trăm bảy mươi bốn nghìn năm trăm sáu mươi bốn đồng), phí phạt chậm trả còn lại là 23.010.472đ (hai mươi ba triệu không trăm lẻ mười nghìn bốn trăm bảy mươi hai đồng), phí vượt hạn mức là 18.260.328đ (mười tám triệu hai trăm sáu mươi nghìn ba trăm hai mươi tám đồng); tổng cộng là 94.374.285đ (chín mươi bốn triệu ba trăm bảy mươi bốn nghìn hai trăm tám mươi lăm đồng).

Nay, Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc ông Kh phải thanh toán số nợ nêu trên. Đồng thời, ông Kh còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo lãi suất của Hợp đồng kể từ ngày 14/7/2023 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

- *Đối với bị đơn Hà Văn Kh*: Dù được tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, tại Thông báo thể hiện đầy đủ những tình tiết, sự kiện, tài liệu, yêu cầu khởi

kiện của Ngân hàng nhưng ông Kh không phản đối, không có văn bản trình bày ý kiến và nguyện vọng của mình. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án có tiến hành triệu tập các đương sự và ông Kh cũng vắng mặt không có lý do trong các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tòa án đã thông báo kết quả phiên họp trên cho các đương sự được biết và đưa vụ án ra xét xử. Phiên tòa ngày 23/6/2023, ông Kh vẫn vắng mặt và không giao nộp tài liệu, chứng cứ gì nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa, tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn Hà Văn Kh cư trú tại Số nhà 701 khóm C, Phường B, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn Hà Văn Kh đã được triệu tập hợp lệ hai lần tham gia phiên tòa, đều vắng mặt không có lý do nên phải chịu hậu quả pháp lý về việc vắng mặt của mình. Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật và Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án vắng mặt bị đơn Hà Văn Kh .

[2] Về nội dung giải quyết:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần K về việc yêu cầu ông Hà Văn Kh trả tiền vay còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 13/7/2023 với số tiền 94.374.285đ (chín mươi bốn triệu ba trăm bảy mươi bốn nghìn hai trăm tám mươi lăm đồng); Trong đó vốn gốc: 29.728.921đ (hai mươi chín triệu bảy trăm hai mươi tám nghìn chín trăm hai mươi mốt đồng), tiền lãi là 23.374.564đ (hai mươi ba triệu ba trăm bảy mươi bốn nghìn năm trăm sáu mươi bốn đồng), phí phạt chậm trả còn lại là 23.010.472đ (hai mươi ba triệu không trăm lẻ mười nghìn bốn trăm bảy mươi hai đồng), phí vượt hạn mức là 18.260.328đ (mười tám triệu hai trăm sáu mươi nghìn ba trăm hai mươi tám đồng).

[2.1] Xét Giấy đăng ký phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank số 20017158000390 ngày 15/5/2017.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo Giấy đăng ký phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank số 20017158000390 ngày 15/5/2017, sau khi cấp thẻ tín dụng bị đơn ông Hà Văn Kh số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng). Từ ngày 10/10/2022 đến thời điểm xét xử vụ án ông Kh không có thanh toán cho Ngân hàng, ông Kh đã vi phạm hợp đồng cho nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán tiền gốc, tiền lãi, phí phạt chậm trả và phí phạt vượt hạn mức cho đến thời điểm xét xử là phù hợp theo quy định tại các Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 91, khoản 2 Điều 95 của Luật tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để Tòa chấp nhận buộc bị đơn thanh toán số tiền còn nợ cho nguyên đơn.

[2.2] Xét về nợ lãi: Theo Giấy đăng ký phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank số 20017158000390 ngày 15/5/2017 khi vay có thỏa thuận lãi suất trong hạn 22%/năm; Lãi suất quá hạn 33%/năm; phí phạt chậm trả 3,5% số tiền chậm trả; Phí phạt vượt hạn mức 0,075%/ngày. Đây là lãi suất do các bên thỏa thuận và không quy phạm pháp luật về lãi suất. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Kh đã vi phạm nghĩa vụ trả lãi và bị Ngân hàng xác định là vi phạm hợp đồng. Do đó Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Kh phải trả nợ lãi, phí phạt chậm trả và phí phạt vượt hạn mức trên dự nợ gốc là có cơ sở chấp nhận.

Đồng thời, ông Hà Văn Kh còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi, phí phạt chậm trả và phí phạt vượt hạn mức phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Giấy đăng ký phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank số 20017158000390 ngày 15/5/2017, kể từ ngày 14/7/2023 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

[3] Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, ông Kh phải chịu án phí có giá ngạch tương ứng với nghĩa vụ thanh toán quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91. khoản 2 Điều 95 Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ vào Điều 7, khoản 2 Điều 8, Điều 10, Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần K đối với bị đơn ông Hà Văn Kh về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc ông Hà Văn Kh phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K số tiền tính đến ngày 13/7/2023 là 94.374.285đ (chín mươi bốn triệu ba trăm bảy mươi bốn nghìn hai trăm tám mươi lăm đồng); Trong đó vốn gốc: 29.728.921đ (hai mươi chín triệu bảy trăm hai mươi tám nghìn chín trăm hai mươi mốt đồng), tiền lãi là 23.374.564đ (hai mươi ba triệu ba trăm bảy mươi bốn nghìn năm trăm sáu mươi bốn đồng), phí phạt chậm trả còn lại là 23.010.472đ (hai mươi ba triệu không trăm lẻ mười nghìn bốn trăm bảy mươi hai đồng), phí vượt hạn mức là 18.260.328đ (mười tám triệu hai trăm sáu mươi nghìn ba trăm hai mươi tám đồng).

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử (ngày 14/7/2023) ông Hà Văn Kh còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi, phí phạt chậm trả và phí phạt vượt hạn mức phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Giấy đăng ký phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank số 20017158000390 ngày 15/5/2017 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

3. Về án phí sơ thẩm: Ông Hà Văn Kh phải chịu 4.718.714đ (bốn triệu bảy trăm mười tám nghìn bảy trăm mười bốn đồng).

Ngân hàng Thương mại Cổ phần K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.995.929đ (một triệu chín

trăm chín mươi lăm nghìn chín trăm hai mươi chín đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0004496 ngày 17/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

4. Nguyên đơn có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án; Bị đơn ông Hà Văn Kh có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014.

rNơi nhận:
- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh ST;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

VÕ THỊ HIẾU